TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 19 - 11- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và bà Phạm Thị Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nga là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Bạch Đình Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Phúc H sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Phúc T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Hà Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại – Có mặt.

Bị hại: Ông Phan S; địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Hà Thị Th; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Anh Lê Quý B và bà Hồ Thị B; cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Vắng mặt

- Ông Hà Xuân T, ông Nguyễn Quang H, ông Võ Danh H, bà Nguyễn Thị T; cùng địa chỉ: Bon K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03-7-2024, Phạm Phúc H và vợ là Hà Thị Th đến nhà anh Lê Quý B tại thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ăn cơm, uống rượu cùng vợ chồng anh Báu, Phan S và một số người khác.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc mọi người đang ăn uống, hát karaoke, do đã say rượu nên Phan S dùng tay sờ ngực chị Hồ Thị B *(vợ anh Báu)* rồi sờ đùi chị Th thì bị H nhìn thấy và xảy ra cãi vã, xô xát. S dùng micro đánh 01 phát vào đầu H H không trúng rồi hai bên xông vào đánh nhau thì được mọi người can ngăn. H đi ra hướng cửa sau để về thì bị S dùng chén ăn cơm ném H không trúng. S tiếp tục xông tới, đạp 01 phát trúng vào vùng bụng làm H té ngã xuống đất. Lúc này, H đưa tay ra sau tìm hung khí đánh trả thì nhặt được 01 con dao *(dạng dao bầu)*, thấy S đang cúi xuống, H cầm dao bằng tay phải, rướn người lên chém 01 phát trúng vùng trán bên trái của S rồi cầm dao đi vòng ra đường hông nhà. S tiếp tục đuổi theo, giằng co và bị H đâm 01 phát trúng vào vùng lưng bên trái thì được mọi người can ngăn, đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 206/KLTTCT-TTPY ngày 23/07/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ kết luận:

- Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Phan S tại thời điểm giám định là 14% *(Mẻ bản ngoài xương sọ vùng đỉnh – trán trái, kích thước trên 03cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng, tỷ lệ 05%; 01 sẹo phần mềm vùng đỉnh – trái trái đến đầu ngoài cung mày trái, kích thước trung bình, tỷ lệ 06% (sẹo vùng mặt); 02 sẹo phần mềm vùng lưng, kích thước trung bình, tỷ lệ 04%).*

- Các tổn thương của Phan S do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 28-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Phúc H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phúc H từ 02 năm

đến 02 năm 06 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận toàn bộ thiệt hại với số tiền 52.300.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 con dao cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Quý B.

Bị cáo không tranh luận chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03-7-2024, tại nhà anh Lê Quý B thuộc thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do mâu thuẫn trong lúc uống rượu, Phạm Phúc H đã dùng dao (dạng dao bầu) chém 01 (một) phát trúng vùng đầu và đâm 01 (một) phát vào vùng lưng trái của Phan S, gây thương tích với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 14%.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nH

thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm …….;

……..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

……..

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nH thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

……..”

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng đã xâm phạm sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bi cáo có mẹ là người có công với cách mạng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; nguyên nhân xảy ra vụ án có lỗi của người bị hại nên có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 52.300.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho ông Lê Quý B 01 con dao (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong ngày 31-10-2024)*

[9]. Đối với việc Phan S sờ ngực chị Hồ Thị B, sờ đùi chị Hà Thị Th và dùng tay chân đánh Phạm Phúc H: Công an huyện Đắk Glong xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi *"Khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác" (số tiền 2.500.000 đồng)* và *"Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác nH không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" (số tiền 6.500.000 đồng)*, theo quy định tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phúc H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Phúc H 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù nH cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 *(Năm)* năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Phúc H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 52.300.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho ông Lê Quý B 01 con dao (*Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong ngày 31-10-2024).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ